

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/ST- HC
Ngày 15 tháng 7 năm 2020
*V/v khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực khiếu nại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Khuyên.

Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLHC - ST ngày 07 tháng 4 năm 2020, về việc; Khiếu kiện quyết định hành chính trong giải quyết khiếu nại. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HC ngày 16 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Đàm Thị T, số nhà 839, tổ 3, phường QT, thành phố Sơn La, có mặt.

Người bị kiện: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc L; chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Văn bản ủy quyền số 03/STNMT- VP ngày 14 tháng 7 năm 2020): Ông Phạm Văn T - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bà Đàm Thị Tươi trình bày:

Thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, ngày 06/03/2020 bà T gửi phiếu yêu cầu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La cung cấp cho bà thông tin về tính pháp lý của tờ bản đồ F48-100(45-5) đo vẽ ngày 20/3/1994 đang được lưu tại

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La có đủ cơ sở pháp lý để sử dụng vào việc làm căn cứ cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình có tên tại tờ bản đồ nêu trên hay không đủ cơ sở pháp lý? Có được phép lưu hành hay không được phép lưu hành? Hiện nay đã có tờ bản đồ nào thay thế tờ bản đồ F48-100(45-5) hay chưa có tờ bản đồ nào thay thế?

Đến ngày 09/03/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La có văn bản số: 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ do ông Phạm Văn T; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký trả lời và cung cấp thông tin cho bà T sai sự thật cho rằng tờ bản đồ F48-100(45-5) đo ngày 20/3/1994 chưa được Chủ tịch UBND phường, Giám đốc Sở Địa chính ký tên đóng dấu theo quy định, chưa được bàn giao tại các cấp để đưa vào sử dụng do đó không đủ cơ sở pháp lý.

Không nhất trí với văn bản trả lời số 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ. Vì vậy ngày 10/3/2020 bà T đã gửi đơn khiếu nại và tài liệu chứng cứ kèm theo đến Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đề nghị xem xét giải quyết khiếu nại của bà.

Ngày 20/3/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La ban hành Thông báo số: 331/TB-STNMT do ông Phạm Văn T Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký về việc trả lời khiếu nại của bà T không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là trái với quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại lần đầu gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà T bởi các lý do sau:

- Việc áp dụng Thông tư số: 346/1998/TT-TCĐC của Tổng Cục địa chính đề bác bỏ tờ bản đồ F48-100(45-5) đo ngày 20/3/1994 là trái với quy định của pháp luật.

- Tờ bản đồ F48-100 (45-5) đo ngày 20/3/1994 được in trên giấy diamat không đóng dấu và ký tên bằng bút thường, mực thường được.

- Tờ bản đồ F48-100 (45-5) đo ngày 20/3/1994 được UBND phường Quyết Tâm, UBND thị xã Sơn La, Sở Địa chính, UBND tỉnh Sơn La căn cứ vào đó để lập tờ trình cấp đất cho 89 hộ gia đình trong đó, có 04 hộ gia đình con của bà Nguyễn Thị Thu trú tại tại tổ 4 phường Quyết Tâm. Do đó việc Sở Tài nguyên & Môi trường cho rằng tờ bản đồ này không có giá trị pháp lý là không đúng pháp luật.

Trên cơ sở đó, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Thông báo số: 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Sơn La.

2. Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La phải thụ lý và giải quyết khiếu nại của bà T theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo nội dung văn bản ghi ý kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Giám đốc Sở TNMT tỉnh Sơn La trình bày:*

Ngày 06/3/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin đề ngày 06/3/2020 của bà Đàm Thị T.

Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin có nội dung: “Tờ bản đồ F48-100 (45- 5) CHIỀNG COI đo vẽ ngày 20/3/1994 đang được lưu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La có đủ cơ sở pháp lý để sử dụng vào việc làm căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình có tên tại tờ bản đồ nêu trên hay không? có được phép lưu hành hay không được phép lưu hành? Hiện nay đã có tờ bản đồ nào thay thế tờ bản đồ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG COI đo vẽ ngày 20/3/1994 hay chưa có tờ bản đồ nào thay thế.

Mục đích yêu cầu cung cấp thông tin: để khiếu nại Giám đốc thẩm bản án dân sự số: 06/2019/DS-ST ngày 31/1/2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và bản án số 16/2019/DS-PT ngày 24/4/2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Ngày 09/3/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ về việc cung cấp thông tin cho bà Đàm Thị T. Tại Công văn đã nêu rõ: Trên cơ sở kết quả xác minh của Đoàn xác minh tại Báo cáo số 538/BC-ĐXM ngày 15/12/2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 18/12/2015, tại điểm 3 mục III của Quyết định số 3201/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã kết luận: “về tài liệu đo đạc năm 1994, tờ F48-100(45-5) thửa 84, diện tích 210 m², mà bà Đàm Thị T sử dụng làm căn cứ để xác định diện tích bị xâm phạm, thiệt hại về quyền sử dụng đất. Qua xác minh, tài liệu đo đạc tờ F48-100(45-5) được bà Đàm Thị T khai thác tại Trung tâm Công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường. Tài liệu này được phô tô từ (bản gốc trên giấy diamat). Đây là sản phẩm đo đạc bản đồ năm 1994 tại thành phố Sơn La. Tuy nhiên, căn cứ Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 13/6/1998 của Tổng cục Địa chính về hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì: “các hồ sơ, tài liệu sau đây phải được Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Giám đốc Sở Địa chính ký tên, đóng dấu mới có giá trị pháp lý: Bản đồ địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê, Biểu thống kê diện tích đất đai ” và được lập thành ba bộ có giá trị pháp lý như nhau để lưu trữ và sử dụng tại ba cấp: tỉnh, huyện, xã.

Theo nội dung trên thì: Tài liệu đo đạc tờ F48-100(45-5) chưa được Chủ tịch UBND phường, Giám đốc Sở Địa chính ký tên, đóng dấu theo quy định trên, do đó không có giá trị pháp lý. Mặt khác, tại thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 724/QĐ-UB ngày 03/10/1994 cấp giấy CNQSD đất cho 425 hộ gia đình thuộc thị xã Sơn La thì tài liệu đo đạc tờ F48-100 (45-5) cũng chưa được sử dụng để lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình, (theo Quyết định số 724/QĐ-UB ngày 03/10/1994, danh sách chủ hộ: bà Nguyễn Thị T (thửa 51, diện tích 150 m²), ông Nguyễn Văn T (thửa 52, diện tích 150 m²), bà Trịnh Thị T (thửa 53, diện tích 150 m²). Tài liệu đo đạc tại tờ F48-100 (45-5), tên chủ hộ: ông T (chồng bà T), thửa đất 83, diện tích 520 m²; bà T (vợ ông T) thửa số 84, diện tích 210 m²; ông H (chồng bà T) thửa 85, diện tích 270 m²)”.

Tờ bản đồ F48-100 (45-5) Chiềng Còi đo vẽ ngày 20/3/1994 đang được lưu tại Trung tâm Công nghệ Thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường chưa được Chủ

tịch UBND phường, Giám đốc Sở Địa chính ký tên, đóng dấu theo quy định, do đó chưa được bàn giao tại các cấp để đưa vào sử dụng.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố đang thực hiện dự án đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu đo 07 phường, 04 xã và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 07 phường, 05 xã thuộc thành phố Sơn La. Đơn vị tư vấn đang hoàn thiện các công đoạn để kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm địa chính (trong đó có bản đồ địa chính sau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để bàn giao cho các cấp quản lý và sử dụng”.

Không đồng ý với Công văn số 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ ngày 09/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin cho bà Đàm Thị T. Ngày 10/3/2020, bà Đàm Thị T làm đơn khiếu nại gửi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc không nhất trí văn bản trả lời số 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ ngày 09/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin. Đơn có nội dung:

“1. Việc áp dụng Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC của Tổng cục Địa chính ngày 13/6/1998 để bác bỏ tờ bản đồ F48-100 (45-5) đo ngày 20/3/1994 là trái với quy định của pháp luật.

2. Tờ bản đồ F48-100 (45-5) chưa được Chủ tịch UBND phường, Giám đốc Sở Địa chính ký tên đóng dấu theo quy định trên, do đó không có giá trị pháp lý là không đúng bởi lẽ. Tờ bản đồ gốc F48-100 (45-5) Chiềng Cơi đo ngày 20/3/1994 được in trên giấy (diamat) không đóng dấu và ký tên bằng bút mực thường được.

3. Tờ bản đồ F48-100 (45-5) đo ngày 20/3/1994 đang được lưu trữ tại Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường chưa được Chủ tịch UBND phường, Giám đốc Sở Địa chính ký tên đóng dấu theo quy định chưa được bàn giao và đưa vào sử dụng. Vậy tại sao ngày 2/6/2004, ngày 4/6/2004, ngày 29/6/2004, ngày 2/8/2004 Chủ tịch UBND phường Quyết Tâm, Chủ tịch UBND thị xã Sơn La, Giám đốc Sở Địa chính, Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La lại căn cứ vào tờ bản đồ F48-100 (45-5) để làm căn cứ lập Tờ trình, lập danh sách, phê duyệt giao đất cấp GCNQSD đất cho 89 hộ gia đình trong đó có 04 hộ con của bà Nguyễn Thị Thu trú tại tổ 4, phường Quyết Tâm, thị xã Sơn La. Vậy tại sao ngày 24/6/2004 UBND phường Quyết Tâm, các phòng ban chuyên môn của UBND thị xã Sơn La lại căn cứ vào tờ bản đồ F48-100 (45-5) làm căn cứ để giải quyết tranh chấp.

4. Tờ bản đồ F48-100 (45-5) đo ngày 20/3/1994 chưa được bàn giao tại các cấp đưa vào sử dụng từ năm 1994 đến nay đã gần 27 năm UBND phường Quyết Tâm, UBND thị xã Sơn La nay là thành phố Sơn La, Sở Địa Chính, UBND tỉnh Sơn La căn cứ vào tờ bản đồ nào để thực hiện chức trách nhiệm vụ trong việc quản lý đất đai, giao đất và cấp Giấy CNQSD đất cho gần 300 hộ gia đình cư trú tại tổ 4, phường Quyết Tâm thị xã Sơn La ”.

Sau khi xem xét đơn của bà T, GD Sở TNMT tỉnh Sơn La đã ban hành Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 về việc khiếu nại của bà Đàm Thị T không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ có liên quan; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La khẳng định:

- Việc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 561/STNMT-ĐD&ĐDBĐ ngày 09/3/2020 về việc cung cấp thông tin là đúng theo nội dung đã được xác minh, làm rõ tại Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

- Việc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 2; Khoản 2, Điều 11; khoản 7, Điều 11, Luật Khiếu nại năm 2011.

- về Quy trình xử lý đơn của bà Đàm Thị T được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- Việc bà Đàm Thị T yêu cầu hủy bỏ Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là sai, không có căn cứ pháp luật.

- Việc bà Đàm Thị T yêu cầu buộc Sở Tài nguyên và môi trường phải thụ lý và giải quyết đơn khiếu nại của bà là sai, không có căn cứ pháp luật để xem xét, giải quyết.

Do đó, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đề nghị Tòa án xem xét, bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến tranh luận của các đương sự như sau:

Bà Đàm Thị T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hủy bỏ Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La và phải thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà T theo đúng quy định của Luật Khiếu nại.

Giám đốc Sở TNMT tỉnh Sơn La: Giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong văn bản số 517/BC-STNMT ngày 08/5/2020 và các văn bản, tài liệu khác đã nộp cho Tòa án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhận dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhận định: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị giải quyết vụ án theo hướng. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T về việc: Hủy Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Đàm Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phạm vi khởi kiện:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2020 bà Đàm Thị T yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

[2] Về đối tượng khởi kiện:

Xét Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 là văn bản hành chính nhà nước, do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La ban hành trong hoạt động giải quyết đơn của công dân, với nội dung việc khiếu nại của bà Đàm Thị T không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

Nội dung của Thông báo nêu trên có thể làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, hoặc chấm dứt quyền khiếu nại của bà Đàm Thị Tươi liên quan đến Tờ bản đồ F48-100(45-5) nên Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của GD Sở TNMT tỉnh Sơn La là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Thông báo số 331/TB-STNMT được ban hành ngày 20/3/2020 đến ngày 25/03/2020 bà Tươi nhận được quyết định hành chính nêu trên. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, bà Đàm Thị T khởi kiện trong thời hạn quy định.

[4] Về quyết định hành chính bị kiện:

Do cần khai thác thông tin pháp lý liên quan đến Tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG COI đo vẽ ngày 20/3/1994 để làm cơ sở khiếu nại giám đốc thẩm hai bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2019/DS-ST ngày 31/1/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La và bản án dân sự phúc thẩm số 16/2019/DS-PT ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la; về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Ngày 06/3/2020, bà Đàm Thị T đã có phiếu yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về tờ bản đồ nêu trên với các nội dung: “*Tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG COI đo vẽ ngày 20/3/1994 đang được lưu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La có đủ cơ sở pháp lý để sử dụng vào việc làm căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình có tên tại tờ bản đồ nêu trên hay không? Có được phép lưu hành hay không được phép lưu hành? Hiện nay đã có tờ bản đồ nào thay thế tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG COI đo vẽ ngày 20/3/1994 hay chưa có tờ bản đồ nào thay thế.*”

Theo nội dung trên phiếu yêu cầu của bà Đàm Thị T, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh, đối chiếu, kiểm tra và thấy rằng: Tại Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La (hiện đang có hiệu lực thi hành) về việc giải quyết Đơn khiếu nại của bà Đàm Thị T, trú tại tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (lần 2).

Trong đó có nội dung kết luận về tính pháp lý của tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG CỎI đo vẽ ngày 20/3/1994. Cụ thể: *“Tài liệu đo đạc tờ F48-100(45-5) chưa được Chủ tịch UBND phường, Giám đốc Sở Địa chính ký tên, đóng dấu theo quy định trên, do đó không có giá trị pháp lý. Mặt khác, tại thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết số 724/QĐ-UB ngày 03/10/1994 cấp giấy CNQSD đất cho 425 hộ gia đình thuộc thị xã Sơn La thì tài liệu đo đạc tờ F48-100 (45-5) cũng chưa được sử dụng để lập hồ cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình ”.*

Trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ ngày 09/3/2020 về việc cung cấp thông tin tờ bản đồ F48-100 (45-5) cho bà T như sau: Tờ bản đồ hiện đang được lưu trữ tại Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường chưa được Chủ tịch UBND phường, GD Sở địa chính ký tên, đóng dấu theo quy định, do đó, chưa được bàn giao tại các cấp để đưa vào sử dụng. Hiện nay, trên địa bàn thành phố đang thực hiện Dự án đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu đo 07 phường, 04 xã và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 07 phường, 05 xã thuộc thành phố Sơn La. Đơn vị tư vấn đang hoàn thiện các công đoạn để kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm địa chính (trong đó có bản đồ địa chính sau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để bàn giao cho các cấp quản lý và sử dụng.

Xét thấy, Công văn số 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ ngày 09/3/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã trả lời đầy đủ, cụ thể và chi tiết các nội dung trên phiếu yêu cầu thông tin ngày 06/3/2020 của bà Đàm Thị T. Tuy nhiên, do không nhất trí với nội dung này; ngày 10/3/2020, bà Tươi lại tiếp tục có đơn khiếu nại lên GD Sở TNMT tỉnh Sơn La đối với Công văn số 561/STNMT-ĐĐ&ĐDBĐ.

Sau khi phân loại, xử lý đơn đề ngày 10/3/2020 của bà Đàm Thị T theo quy định, GD Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 về việc khiếu nại của bà Tươi không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

Về quy trình, trình tự, thủ tục xử lý đơn đề ngày 10/3/2020 của bà Đàm Thị T:

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại đề ngày 10/3/2020 của bà T, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã tiến hành giải quyết đơn theo trình tự, thủ tục: Phân loại đơn theo nội dung: Căn cứ theo Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP *“a) Đơn khiếu nại. b) Đơn tố cáo. c) Đơn kiến nghị, phản ánh. d) Đơn có nhiều nội dung khác nhau ”.* Phân loại theo điều kiện xử lý, bao gồm đơn đủ điều kiện xử lý, đơn không đủ điều kiện xử lý: Căn cứ theo Điều b, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 07/2014/TT- TTCTP quy định: *“Đơn không đủ điều kiện xử lý. Là đơn không đáp ứng các yêu cầu tại điểm a khoản này; Đơn đã được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó đã gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đúng người có thẩm quyền giải quyết; Đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội dung”.*

Phân loại đơn theo thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo Điểm a, Khoản 3, Điều 6, Thông tư số 07/2014/TT-TTCT quy định: “a) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

Như vậy, trình tự, thủ tục phân loại, xử lý đơn được thực hiện đúng theo Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Về hình thức của Thông báo số 331/TB-STNMT:

Theo Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định: “...2. Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đủ điều kiện thụ lý giải quyết thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để trả lời hoặc hướng dẫn cho người khiếu nại biết rõ lý do không được thụ lý giải quyết hoặc bổ sung những thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại. Việc trả lời được thực hiện theo Mẫu số 02 - XLD ban hành kèm theo Thông tư này”.

Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của GD Sở TNMT tỉnh Sơn La đã ban hành đúng theo quy định tại mẫu số 02-XLD ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

Về căn cứ để ban hành Thông báo số 331/TB-STNMT:

Theo các nội dung đơn, bà Đàm Thị T chỉ yêu cầu Sở TNMT tỉnh Sơn La cung cấp các thông tin pháp lý liên quan đến Tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG CỎI do vẽ ngày 20/3/1994. Liên quan đến tờ bản đồ này, Sở TNMT tỉnh Sơn La đã tiến hành rà soát, xác minh, đối chiếu và xác định như sau:

Tại thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 724/QĐ-UB ngày 03/10/1994 cấp giấy CNQSD đất cho 425 hộ gia đình thuộc thị xã Sơn La thì tài liệu đo đạc tờ F48-100 (45-5) cũng chưa được sử dụng để lập hồ cấp giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình, (theo Quyết định số 724/QĐ-UB ngày 03/10/1994, danh sách các chủ hộ: bà Nguyễn Thị T (thửa 51, diện tích 150m²); ông Nguyễn Văn T (thửa 52, diện tích 150 m²); bà Trịnh Thị T (thửa 53, diện tích 150 m²). Trong khi đó theo tài liệu đo đạc tại tờ F48-100 (45-5), tên chủ hộ: ông T (chồng bà T), thửa đất 83, diện tích 520 m²; bà T (vợ ông T) thửa số 84, diện tích 210 m²; ông H (chồng bà T) thửa 85, diện tích 270 m². Như vậy, số thửa, diện tích của 02 tài liệu này không giống nhau. Mặt khác, mặc dù tờ bản đồ F48-100 (45-5) được đo đạc từ năm 1994 nhưng đến ngày 02/7/1997 mới được hoàn thành và đưa vào bàn giao tại Trung tâm Lưu trữ địa chính. (Có Biên bản chuyển giao tài liệu kèm theo).

Tại thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2110/QĐ-UB ngày 02/8/2004 về việc giao đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm, thị xã Sơn La; Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La về việc cấp Giấy CNQSD đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm, thị xã Sơn La. Trong tổng số 89 hộ gia đình được cấp Giấy CNQSD đất, có 41 hộ gia đình có ghi tờ bản đồ F48-100 (45-5). Tại thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2110/QĐ-UB ngày 02/8/2004 về việc giao đất cho 89 hộ gia đình

tại phường Quyết Tâm, thị xã Sơn La; Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La về việc cấp Giấy CNQSD đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm, thị xã Sơn La. Trong tổng số 89 hộ gia đình được cấp Giấy CNQSD đất, có 41 hộ gia đình có ghi tờ bản đồ F48-100 (45-5).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành rà soát tên chủ hộ, số thửa, diện tích tại danh sách cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ kèm theo Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La và đối chiếu với tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG CỎI đo vẽ ngày 20/3/1994 do bà Đàm Thị T khai thác tại Trung tâm Công nghệ Thông tin tài nguyên và môi trường. Kết quả rà soát xác định: Trong số 41 hộ gia đình với tổng số 49 thửa đất được cấp, không có hộ gia đình nào và thửa đất nào trong danh sách cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ trùng với tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG CỎI đo vẽ ngày 20/3/1994 do bà Đàm Thị T khai thác tại Trung tâm Công nghệ Thông tin tài nguyên và môi trường (*không trùng về tên chủ hộ, vị trí, số thửa, diện tích...*)

Như vậy, tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG CỎI đo vẽ ngày 20/3/1994 do bà Đàm Thị T khai thác tại Trung tâm Công nghệ Thông tin tài nguyên và môi trường không phải là tờ bản đồ sử dụng để cấp Giấy CNQSD đất cho 89 hộ gia đình tại Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La.

Trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La đã ban hành Công văn số 561/STNMT- ĐĐ&ĐBĐ để trả lời phiếu yêu cầu thông tin của bà Đàm Thị T. Tuy nhiên, bà T vẫn thực hiện việc khiếu nại văn bản, với cùng một nội dung yêu cầu.

Từ kết quả xác minh, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định: Nội dung khiếu nại của bà Đàm Thị T không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Đồng thời đối với nội dung bà Đàm Thị T yêu cầu cung cấp thông tin về tính pháp lý của tờ bản đồ F48-100 (45-5) CHIỀNG CỎI đo vẽ ngày 20/3/1994 đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khiếu nại (*lần 2*) tại Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 18/12/2015.

Do đó, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 2; khoản 2, khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên; xét thấy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T; yêu cầu tuyên hủy Thông báo số 331/TB-STNMT ngày 20/3/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

[5] Về án phí:

Bà Đàm Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà T là nhân thân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 2; khoản 2, khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011; Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 32, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội:

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T.

3. Về án phí: Bà Đàm Thị T được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: HS (án văn).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La;
- Lưu: HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

